

Châu Thành, ngày 15 tháng 11 năm 2021

Số: 299/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 428/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 giữa:

+ **Nguyên đơn:** **Trần Ngọc Kim C**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

+ **Bị đơn:** **Diệp Tấn Minh H**, sinh năm: 1984.

Cùng trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Căn cứ vào Điều 217, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc Kim C và anh Diệp Tấn Minh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc Kim C và anh Diệp Tấn Minh H thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc chị C và anh H không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau.

- Về con chung: Chị Trần Ngọc Kim C và anh Diệp Tấn Minh H có 01 con chung tên Diệp Thiên B, sinh ngày 15/10/2018. Sau khi ly hôn, chị C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B cho đến khi tròn 18 tuổi. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 10/12/2021 cho đến khi cháu B tròn 18 tuổi.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí: Chị Trần Ngọc Kim C tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng nuôi con) là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do chị C đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0001035 ngày 27/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Châu Thành;
- Chi cục THADS H.Châu Thành;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng